Phụ lục IV MÃU TRÌNH BÀY VĂN BẢN, PHỤ LỤC VÀ BẢN SAO VĂN BẢN (Kèm theo Hướng dẫn số: 414 /HD-VP ngày 23 tháng 11 năm 2023

của Văn phòng)

STT	Tên mẫu	Mẫu trình bày văn bản
1	Mẫu số 01	Nghị quyết
2	Mẫu số 02	Quyết định ban hành
3	Mẫu số 02a	Nội quy ban hành kèm theo quyết định
4	Mẫu số 03a	Quyết định (quy định trực tiếp)
5	Mẫu số 03b	Quyết định phê duyệt
6	Mẫu số 04	Kế hoạch
7	Mẫu số 04a	Kế hoạch thực hiện trong nội bộ một cơ quan - đơn vị
8	Mẫu số 04b	Kế hoạch kèm theo quyết định phê duyệt
9	Mẫu số 05	Quy chế, quy định
10	Mẫu số 06	Văn bản có tên loại
11	Mẫu số 07	Công văn
12	Mẫu số 08	Công điện
13	Mẫu số 09	Giấy mời
14	Mẫu số 10	Giấy giới thiệu
15	Mẫu số 11	Biên bản (cuộc họp, hội nghị, hội thảo)
16	Mẫu số 12	Biên bản bàn giao (trường hợp có người chủ trì)
17	Mẫu số 13	Biên bản bàn giao (trường hợp không có người chủ trì)
18	Mẫu số 14	Giấy nghỉ phép
19	Mẫu số 15a,b	Phụ lục văn bản hành chính
20	Mẫu số 16	Phiếu trình
21	Mẫu số 17	Giấy ủy quyền
22	Mẫu số 18	Thư công
23	Mẫu số 19	Bản sao sang định dạng giấy

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ(3)	(4), ngày tháng năm
	NGHỊ QUYẾT (5)
THẨM	QUYỀN BAN HÀNH (6)
Căn cứ	;
Căn cứ	;
•••••••••••••••••••••••••••••••••••••••	QUYÉT NGHỊ:
Điều 1	(7)
_	/.
<i>Nơi nhận:</i> - Tổ chức, cá nhân nhận VB;	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
; - Luu: VT, (8) (9).	(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)
(10)	Cấp bậc, họ và tên

- (1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, đơn vị ban hành nghị quyết.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị ban hành nghị quyết.
- (4) Địa danh.
- (5) Trích yếu nội dung nghị quyết.
- (6) Thẩm quyền ban hành thuộc người đứng đầu thì ghi là Chủ tịch...., nếu thuộc về tập thể thì ghi là Hội đồng
- (7) Nội dung nghị quyết.
- (8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành.
- (10) Vị trí xác định độ mật.

Mẫu số 02. Quyết định **ban hành** (Mẫu quyết định này, áp dụng để ban hành các văn bản **không thuộc 29 tên loại văn bản**, gồm: Nghị quyết (cá biệt), quyết định (cá biệt), chỉ thị, quy chế, quy định, thông cáo, thông báo, hướng dẫn, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án, dự án, báo cáo, biên bản, tờ trình, hợp đồng, công văn, công điện, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận, giấy ủy quyền, giấy mời, giấy giới thiệu, giấy nghỉ phép, phiếu gửi, phiếu chuyển, phiếu báo,) – (Cá biệt với Trung tâm).

(*) Đối với Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị đang dùng mẫu này để ban hành tất các các loại văn bản.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ(3)	(4), ngày tháng năm
	QUYÉT ĐỊNH (5)
THẨM Q	UYỀN BAN HÀNH (6)
Căn cứ	;
Căn cứ	;
Theo đề nghị của	(8)
Ç	QUYẾT ĐỊNH:
Điều 1. Ban hành	(9)
Điều	
	/.
 Nơi nhận: Như Điều(hoặc tổ chức, cá nhân nhận \(\frac{1}{2} \) ; 	VB); QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
- Luru: VT, (10)(11). (7)	(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Mẫu số 02a. Nội quy (hoặc Quy trình, Danh mục Hồ sơ...) ban hành kèm theo quyết định (1)

BỘ QUỐC PHÒNG
TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI
VIÊT - NGA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

<u> 111 - 110</u> 11	
N ỘI QUY (2)(Kèm theo Quyết định số/QĐ-TTNĐVN ngày tháng nămcủa T	
(Kèm theo Quyết định số/ QD -TTNĐVN ngày tháng nămcủa T	T)
(3)	
/.	

* Ghi chú:

- (1) Mẫu này áp dụng đối với các văn bản được ban hành kèm theo quyết định; bố cục có thể bao gồm chương, mục, điều, khoản, điểm,
 - (2) Trích yếu nội dung của văn bản.
 - (3) Nội dung văn bản.

BỘ QUỐC PHÒN TRUNG TÂM NHIỆ V <u>IỆT - NG</u> A	
Số: /QĐ-TTN I	OVN Hà Nội, ngày tháng năm
	QUYÉT ĐỊNH (1)
TỔNG GIÁ	M ĐỐC TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT - NGA
Căn cứ	;
Căn cứ	;
	của(3)
	QUYẾT ĐỊNH:
Điều 1	(4)
Ðiều	
Nơi nhận:Như Điều (hoặc tổ chú;	TỔNG GIÁM ĐỐC rc, cá nhân nhận VB);
<i>Nơi nhận:</i> - Như Điều (hoặc tổ chú	TỔNG GIÁM ĐỐC rc, cá nhân nhận VB);

Thiếu tướng Đặng Hồng Triển

(7)

⁽¹⁾ Trích yếu nội dung quyết định.

⁽²⁾ Căn cứ ban hành văn bản, nêu theo thứ tự các văn bản có tính pháp lý cao đến thấp, nếu các văn bản có tính pháp lý ngang nhau thì nêu theo thứ tự thời gian.

⁽³⁾ Cấp trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp đề nghị, trường hợp cần thiết thì ghi thêm cụm từ "...tại Tờ trình số... ngày...tháng...năm...".

⁽⁴⁾ Nội dung quyết định.

⁽⁵⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, bộ phận soạn thảo hoặc tên cơ quan, đơn vị, bộ phận trình văn bản và số lượng bản lưu (nếu cần).

⁽⁶⁾ Chữ viết tắt tên người soạn thảo hoặc người trình (nếu có) văn bản và số lượng bản phát hành.

⁽⁷⁾ Vị trí dự kiến độ mật của văn bản (nếu có).

Mẫu số 03b. Quyết định **phê duyệt** (Mẫu quyết định phê duyệt áp dụng chung cho những văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên phê duyệt văn bản của cơ quan, đơn vị cấp dưới gồm: Chương trình, kế hoạch, phương án, đề án, dự án,.).

BỘ QUỐC PHÒNG T RUNG TÂM NHIỆT ĐỚI V <u>IỆT - NG</u> A	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-TTNĐVN	Hà Nội, ngày tháng năm
Phê duy	QUYÉT ĐỊNH ệt(1)
TỔNG GIÁM ĐỐC	C TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT - NGA
Căn cứ	(2)
Căn cứ	·····;
Theo đề nghị của	(3)
	QUYẾT ĐỊNH:
Điều 1. Phê duyệt	. số ngày tháng năm củavề(4)
Điều	
<i>Nơi nhận:</i> - Như Điều(hoặc tổ chức, cá nhân	nhận VB); T ỔNG GIÁM ĐỐC
- Lưu: VT, (5)(6).	
(7)	

Thiếu tướng Đặng Hồng Triển

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẨN (2) TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN (3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:	/KH (4)	(5), ngày tháng năm
		KÉ HOẠCH
		(7)
	ụ C ĐÍCH, YỀ U	CÀU
II. N	ỘI DUNG	
III. T	THÀNH PHẦN	
	•••••	
	•••••	
V<i>ơi nhận:</i> Tổ chức, cá n	ıhân nhận VB;	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ (8)
Lưu: VT,		(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)
(9)		Cấp bậc, họ và tên

Ghi chú:

(1) Kế hoạch có hai trường hợp sau đây:

- Nếu cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ trong nội bộ thì ban hành kế hoạch trực tiếp.

- Nếu cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị khác thì kế hoạch phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên phê duyệt bằng quyết định (gọi là kế hoạch gián tiếp); kế hoạch trước khi trình cấp trên phê duyệt phải được hoàn chỉnh thủ tục tại văn thư.
- (2) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (3) Tên cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch.
- (4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch.
- (5) Địa danh ban hành kế hoạch.
- (6) Trích yếu nội dung kế hoạch.
- (7) Nêu căn cứ là các văn bản của cấp trên hoặc của cơ quan, đơn vị khác gửi đến, ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ... để làm cở sở ban hành kế hoạch.
- (8) Quyền hạn, chức vụ người ký kế hoạch
- Nếu người ký kế hoạch là cấp trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị thì thể thức đề ký trực tiếp (như: CHỦ NHIỆM, TU LỆNH, CHÍNH ỦY, CHỈ HUY TRƯỞNG, , ...), cấp phó ghi là ký thay cấp trưởng (KT.).
- Nếu người ký kế hoạch là lãnh đạo của tổ chức phối hợp liên ngành thì thể thức đề ký ghi là thay mặt (TM.) (như: TM. HỘI ĐÔNG, TM. BAN CHỈ ĐẠO, TM. ĐOÀN KIỂM TRA, ...), dòng dưới là chức vụ lãnh đạo trong tổ chức đó (như: CHỦ TỊCH, TRƯỞNG BAN, TRƯỞNG ĐOÀN, ...), cấp phó ghi là ký thay (KT.).
- (9) Vị trí dự kiến độ mật của kế hoạch (nếu có).

Mẫu số 04a. Kế hoạch thực hiện trong nội bộ một cơ quan - đơn vị (cơ quan chức năng soạn thảo kế hoạch, người chỉ huy cơ quan đó ký đảm bảo vào nội dung, sau dấu chấm hết (./.) và trình người có thẩm quyền ký trực tiếp vào kế hoạch)

BỘ QUỐC PHÒNG TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT - NGA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-TTNĐVN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

	E HOĄCH
	(*)
I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU 1. Mục đích	
2. Yêu cầu	
II. NỘI DUNG	
III. THÀNH PHẦN	
IV. THỜI GIAN	
V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM	
VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	N
Nơi nhận: T ² (để báo cáo);	TỔNG GIÁM ĐỐC
· Lưu: VT, P4. (Dự kiến độ mật)	

Thiếu tướng Đặng Hồng Triển

(*) Nêu căn cứ là các văn bản của cấp trên hoặc của cơ quan, đơn vị khác gửi đến, ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị,... để làm cơ sở ban hành kế hoạch.

Mẫu số 04b. Kế hoạch kèm theo quyết định phê duyệt (cơ quan chức năng soạn thảo kế hoạch, chỉ huy cơ quan ký trực tiếp vào kế hoạch, hoàn chỉnh thể thức, đóng dấu/ký số của cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch; sau đó dự thảo quyết định phê duyệt trình người có thẩm quyền ký quyết định phê duyệt).

TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT - NGA **PHÒNG CHÍNH TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:	/KH-CT	Hà Nội, ngày tháng năm
		KÉ HOẠCH
		··· <u>······</u> ·····
		(*)
	IŲC ĐÍCH, YÊU CA . Mục đích	${f AU}$
•••••		
2. Y	êu cầu ^(*4)	
II. N	NỘI DUNG	
III.	THÀNH PHÀN	
IV.	THỜI GIAN	
V. C	CÔNG TÁC BẢO Đ	
VI.	TỔ CHỨC THỰC	HIỆN
Nơi nhận: - T² B.TGĐ (d	để báo cáo):	CHỦ NHIỆM CHÍNH TRỊ
 - Lưu: VT, C	·····;	(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)
(Dự kiến c	độ mật)	Đại tá Nguyễn Văn A

BỘ QUỐC PHÒNG TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT - NGA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / QC(QyĐ)-TTNĐVN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Q 	UY CHE (QUY ĐỊNH)
Căn cứ	(1);
Căn cứ	······;
Theo đề nghị của	;
(3)	ban hành Quy chế (Quy định)
	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG
Điều 1	
Điều 2	
	Chương II
Điều	
Nơi nhận: - Tổ chức, cá nhân nhận VB;	TỔNG GIÁM ĐỐC (4)
; - Luu: VT,	

Thiếu tướng Đặng Hồng Triển

- (1) Căn cứ ban hành văn bản, nêu theo thứ tự các văn bản có tính pháp lý cao đến thấp, nếu các văn bản có tính pháp lý ngang nhau thì nêu theo thứ tự thời gian.
- (2) Cấp trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp đề nghị.
- (3) Nếu thẩm quyền ban hành quy chế, quy định thuộc về cấp trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức thì ghi chức vụ đầy đủ của cấp trưởng, người đứng đầu theo quyết định bổ nhiềm của cấp có thẩm quyền (như: TỐNG GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VIỆT NGA). Nếu thẩm quyền ban hành quy chế, quy định thuộc về tập thể thì ghi tên tập thể, tổ chức đó theo quyết định thành lập (như: HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT...;; ĐOÀN KIỂM TRA...).
- (4) Quyền hạn, chức vụ người ký được ghi ngắn gọn
- Nếu thẩm quyền ban hành quy chế, quy định ở ghi chú (3) thuộc về cấp trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức thì thể thức đề ký trực tiếp (như: TỔNG GIÁM ĐỐC, ...), cấp phó ghi là ký thay cấp trưởng (KT.).
- Nếu thẩm quyền ban hành quy chế, quy định ở ghi chú (3) thuộc về tập thể thì thể thức đề ký ghi là thay mặt (TM.) trước tên tập thể đó theo quyết định thành lập (như: TM. HỘI ĐỒNG, TM. ĐOÀN KIỂM TRA, ...)

Mẫu số 06. Văn bản có tên loại (1) - áp dụng chung đối với: Chỉ thị, thông cáo, thông báo, hướng dẫn, chương trình, phương án, để án, dự án, báo cáo, tờ trình, hợp đồng, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận, phiếu gửi, phiếu chuyển, phiếu báo.

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trung tướng Nguyễn Văn A

TRUNG TÂM NHIỆT ĐỚI VI <u>ỆT - NG</u> A	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /CT(1)-TTNĐVN	Hà Nội, ngày tháng năm
_	ÎN LOẠI VĂN BẨN(1) ệc(2)
Căn cứ	(3)
	/.
<i>Nơi nhận:</i> - Tổ chức, cá nhân nhận VB;	TỔNG GIÁM ĐỐC
; - Lưu: VT,	(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)
(4)	m

- (1) Mẫu này áp dụng chung đối với các hình thức văn bản hành chính có tên loại (Trừ những văn bản đã được mã hóa cụ thể trong Phụ lục này).
 - (2) Trích yếu nội dung.
- (3) Nôi dung văn bản: Phần căn cứ vào văn bản quy đinh nôi dung (văn bản của cấp trên hoặc cơ quan, đơn vị khác gửi đến) làm cơ sở thực hiện thì được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, cỡ chữ 14, dưới phần tên loại và trích yếu nội dung văn bản.
 - (4) Vị trí dự kiến độ mật của văn bản (nếu có).

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUA T ÊN CƠ QUAN, ĐƠN BAN H <u>ÀNH VĂN</u> BẢN	VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /(3)(4) V/v(6)	(5), ngày tháng năm
Kính	gửi:
	;
	(7)
	/.
<i>Nơi nhận:</i> - Như trên;	QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ (8)
; - Lıru: VT, (9)(10).	(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)
(11)	Cấp bậc, họ và tên
	(12)

- (1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị ban hành công văn.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị ban hành công văn.
- (4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, bộ phận soạn thảo công văn.
- (5) Địa danh ban hành công văn
- (6) Trích yếu nội dung công văn.
- (7) Nội dung công văn.
- (8) Quyền hạn, chức vụ người ký công văn
- Nếu người ký công văn là cấp trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị thì thể thức đề ký trực tiếp (như: CHỦ NHIỆM, TƯ LỆNH, CHÍNH ỦY, CHỈ HUY TRƯỞNG, ...), cấp phó ghi là ký thay cấp trưởng (KT.).
- Nếu người ký công văn là lãnh đạo của tổ chức phối hợp liên ngành thì thể thức đề ký ghi là thay mặt (TM.) trước tên tổ chức đó theo quyết định thành lập (như: TM. HỘI ĐỒNG, TM. BAN CHỈ ĐẠO, TM. ĐOÀN KIỀM TRA, ...), dòng dưới là chức vụ lãnh đạo trong tổ chức đó (như: CHỦ TỊCH, TRƯỞNG BAN, TRƯỞNG ĐOÀN, ...), cấp phó ghi là ký thay (KT.).
- (9) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, bộ phận soạn thảo hoặc tên cơ quan, đơn vị, bộ phận trình công văn và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (10) Chữ viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành.
- (11) Vị trí dự kiến độ mật của văn bản (nếu có).
- (12) Địa chỉ cơ quan, đơn vị; thư điện tử; trang thông tin điện tử; số điện thoại; số fax (nếu cần).

TÊN CƠ	AN CHỦ QUẢN (1) QUAN, ĐƠN VỊ [H VĂN BẢN (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	/CÐ(3)	(4), ngày tháng năm
		CÔNG ĐIỆN(5)
		(6)
		(8)
		YÈN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)
; ; ; - Luu: VT		(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Ghi chú:

(12)

Từ số (1) đến (5) như Mẫu số 02.

- Luu: VT, (10). ...(11).

- (6) Tên cơ quan, đơn vị hoặc chức danh của người đứng đầu.
- (7) Tên cơ quan, đơn vị nhận công điện.
- (8) Nội dung công điện.
- (9) Quyền hạn, chức vụ người ký công điện.
- Nếu người ký công điện là cấp trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị thì thể thức đề ký trực tiếp (như: CHỦ NHIỆM, TƯ LỆNH, CHÍNH ỦY, CHỈ HUY TRƯỞNG, ...), cấp phó ghi là ký thay cấp trưởng (KT.).
- Nếu người ký công điện là lãnh đạo của tổ chức phối họp liên ngành thì thể thức đề ký ghi là thay mặt (TM.) trước tên tổ chức đó theo quyết định thành lập (như: TM. HỘI ĐỒNG, TM. BAN CHỈ ĐẠO, TM. ĐOÀN KIỂM TRA, ...), dòng dưới là chức vụ lãnh đạo trong tổ chức đó (như: CHỦ TỊCH, TRƯỞNG BAN, TRƯỞNG ĐOÀN, ...), cấp phó ghi là ký thay cấp trưởng (KT.).
- (10) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, bộ phận soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (11) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành.
- (12) Vị trí dự kiến độ mật của văn bản (nếu có).

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN H<u>ÀNH VĂN</u> BẢN (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /GM(3)	(4), ngày tháng năm
	GIÁY MỜI (5)
	<u></u>
(6)	trân trọng kính mời:(7)
	(8)
- Chủ trì:	
- Thời gian:	
- Địa điểm:	
	(9)/.
Nơi nhận: Q	UYÈN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
; - Lưu: VT, (10)(11).	(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Từ số (1) đến (5) như Mẫu số 02.

⁽⁶⁾ Tên cơ quan, đơn vị mời.

⁽⁷⁾ Tên cơ quan, đơn vị hoặc họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của người được mời.

⁽⁸⁾ Tên (nội dung) của giấy mời.

⁽⁹⁾ Các vấn đề cần lưu ý (nếu có).

⁽¹⁰⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, bộ phận soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

⁽¹¹⁾ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /GGT(3)	(4), ngày tháng năm
GI	ÁY <u>GIỚI</u> THIỆU
	trân trọng giới thiệu:
	(6) Cấp bậc:
- Chức vụ:	Đơn vị:
- Được cử đến:	(7)
- Có nhiệm vụ:	
Đề nghị Quý cơ quan tạo nhiệm vụ.	điều kiện để đồng chí có tên ở trên hoàn thành
Giấy này có giá trị đến hết	t ngày/.
Nơi nhận: QI	UYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

Ghi chú:

-;

Từ số (1) đến (4) như Mẫu số 02.

⁽⁵⁾ Cơ quan, đơn vị giới thiệu.

⁽⁶⁾ Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của người được giới thiệu.

⁽⁷⁾ Tên cơ quan, đơn vị được giới thiệu đến làm việc.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẨN (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BAN HÀNH VĂN BẨN (2)	
Số: /BB(3)	
BIÊN B (4)	
Thời gian bắt đầu:	
Địa điểm:	
Thành phần tham dự:	
Chủ trì:	
Người ghi biên bản:	
Nội dung (theo diễn biến cuộc họp/h	ội nghị/hội thảo):
	c vào hồi giờ, ngàythángnăm./
NGƯỜI GHI BIÊN BẢN	CHỦ TRÌ
(Chữ ký)	(Chữ ký, đóng dấu)
Cấp bậc, họ và tên	(5) Cấp bậc, họ và tên
Vơi nhận:	

- Lưu: VT, Hồ sơ.

Từ số (1) đến (3) như Mẫu số 02.

⁽⁴⁾ Trích yếu nội dung biên bản.

⁽⁵⁾ Vị trí ghi chức vụ thực tế công tác của người ký.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN** BẢN (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-..(3)...

	BIÊN BẢN (4)
	(5)
Tiến hành hồir	ngày(6) thángnăm
Địa điểm	
I. THÀNH PHẦN	THAM DỤ'
1. Thủ trưởng cấp	trên chủ trì
Họ và tên:	Cấp bậc:
Chức vụ:	Đơn vị:
2. Đại biểu cơ qua	n cấp trên (nếu có)
Họ và tên:	Cấp bậc:
Chức vụ:	Đơn vị:
3. (7)	••••
Họ và tên:	Cấp bậc:
Chức vụ:	Đơn vị:
4. (8)	
Họ và tên:	Cấp bậc:
Chức vụ:	Đơn vị:
5. Các thành phần	•
_	
	AN GIAO (hoặc TIẾP NHẬN, ĐIỀU CHUYỂN,)
•	• / /
ĐIỀU CHUYỄN,)	DNG HỘI NGHỊ BÀN GIAO (hoặc TIẾP NHẬN

Biên bản được lập thành ..(9).. bản có giá trị pháp lý như nhau:

- 01 bản lưu tại Văn thư(ghi tên cơ quan, đơn vị nơi người chủ trì công tác).
- 01 bản lưu tại Văn thư... (ghi tên cơ quan, đơn vị bàn giao).
- * Hiệu lực thi hành (ghi rõ thời gian bắt đầu có hiệu lực)

Hội nghị ..(4).. kết thúc hồi.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

.....(8).....

.....(7).....

Chữ ký

Chữ ký

Cấp bậc, họ và tên

Cấp bậc, họ và tên

CHỦ TRÌ ... CHỨC VỤ, CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỦ TRÌ

Chữ ký, đóng dấu (10)

Cấp bậc, họ và tên

- (1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, đơn vị ban hành biên bản.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị ban hành biên bản.
- (4) Trích yếu nội dung biên bản: Ghi theo nội dung trong văn bản của cấp có thẩm quyền (như: Bàn giao chức vụ, bàn giao nhiệm vụ, điều chuyển, tiếp nhận, ...).
- (5) Nêu các văn bản liên quan trực tiếp đến việc ghi biên bản.
- (6) Ngày diễn ra hội nghị.
- (7) Nểu tập thể thì ghi "Đại diện cơ quan, đơn vị bàn giao", nếu cá nhân thì ghi "Người bàn giao",....
- (8) Nếu tập thể thì ghi "Đại diện cơ quan, đơn vị nhận bàn giao" hoặc "Đại diện cơ quan, đơn vị tiếp nhận", nếu cá nhân thì ghi "Người nhận bàn giao" hoặc "Người tiếp nhận",
- (9) Số lượng biên bản bàn giao và nơi nhận do người chủ trì quyết định.
- (10) Cấp trên chủ trì bàn giao ký và đóng dấu của cơ quan, đơn vị nơi người chủ trì công tác.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** (2) **BAN HÀNH VĂN BẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-..(3)..

	(5)
Tiến hành hồir	ngày(6) thángnăm
Địa điểm	
I. THÀNH PHẦN	THAM DŲ
1. Đại biểu cơ qua	n cấp trên (nếu có)
Họ và tên:	Cấp bậc:
Chức vụ:	Đơn vị:
2. (7)	••••••
Họ và tên:	Cấp bậc:
Chức vụ:	Đơn vị:
3. (8)	••••••
Họ và tên:	Cấp bậc:
Chức vụ:	Đơn vị:
4. Các thành phần	khác (nếu có)
Họ và tên:	Cấp bậc:
Chức vụ:	Đơn vị:
II. NỘI DUNG BÀ	N GIAO (hoặc TIẾP NHẬN, ĐIỀU CHUYỀN,
•••••	
III. Ý KIẾN TRO	NG HỘI NGHỊ BÀN GIAO (hoặc TIẾP NHẬ
U CHUYÊN,)	

* Hiệu lực thi hành (ghi rõ thời gian bắt đầu có hiệu lực)

XÁC NHẬN CỦA CHỈ HUY CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Ký, đóng dấu (nếu có)

Cấp bậc, họ và tên

⁽¹⁾ Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp (nếu có).

⁽²⁾ Tên cơ quan, đơn vị ban hành biên bản.

⁽³⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị ban hành biên bản.

⁽⁴⁾ Trích yếu nội dung biên bản: Ghi theo nội dung trong văn bản của cấp có thẩm quyền (như: Bàn giao chức vụ, bàn giao nhiệm vụ, điều chuyển, tiếp nhận, ...).

⁽⁵⁾ Nêu các văn bản liên quan trực tiếp đến việc ghi biên bản.

⁽⁶⁾ Ngày diễn ra Hội nghị.

⁽⁷⁾ Nếu tập thể thì ghi "Đại diện cơ quan, đơn vị bàn giao", nếu cá nhân thì ghi "Người bàn giao",....

⁽⁸⁾ Nếu tập thể thì ghi "Đại diện cơ quan, đơn vị nhận bàn giao" hoặc "Đại diện cơ quan, đơn vị tiếp nhận", nếu cá nhân thì ghi "Người nhận bàn giao" hoặc "Người tiếp nhận",

TÊN CƠ	AN CHỦ QUẢN (1) QUAN, ĐƠN VỊ NH VĂN BẢN (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	/GNP(3)	(4), ngày tháng năm
	G	IÁY <u>NGH</u> Ỉ PHÉP
	(5)	cấp cho:
Đồng	chí:	(6) Cấp bậc:
Chức	vụ:	Đơn vị:
Được	nghỉ phép từgiò	ngày tháng năm
Đến:	giờ ngày tháng	g năm
Tại: .	(7)	
<i>Nơi nhận:</i> (8);	Q	UYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

Cấp bậc, họ và tên

XÁC NHẬN Của cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi nghỉ phép

(Chữ ký, đóng dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

Từ số (1) đến (4) như Mẫu số 02.

(5) Tên cơ quan, đơn vị cấp giấy nghỉ phép.

(7) Nơi nghỉ phép.

(8) Người được cấp giấy phép.

⁽⁶⁾ Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác của người được cấp giấy phép.

Mẫu số 15a. Phụ lục văn bản hành chính giấy

Phụ lục(1)	
(2)	
(Kèm theo số/ngày thángnămcı	ľa)
(3)	
/	

⁽¹⁾ Số thứ tự của phụ lục.

⁽²⁾ Tiêu đề của phụ lục.

⁽³⁾ Nội dung của phụ lục.

Mẫu số 15b. Phụ lục văn bản hành chính điện tử*

	số:(4); ngày/tháng/năm; giờ: phút: giây
Phụ lục	
(2) (Kèm theo số/ngày .	
(2)	
(3)	

^(*) Mẫu này áp dụng đối với văn bản điện tử có phụ lục không cùng tệp tin với nội dung văn bản. (1) Số thứ tự của phụ lục.

⁽²⁾ Tiêu đề của phụ lục.

⁽³⁾ Nội dung của phụ lục.

⁽⁴⁾ Số, ký hiệu văn bản.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (1) TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÌNH VĂN BẢN (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ý KIẾN Của <u>Thủ trư</u> ởng	(3), ngày tháng năm
	PHI <u>ÉU TRÌ</u> NH
	Kính gửi: Thủ trưởng
1. Nội dung trình	

3. Ý kiến của Thủ trưởng ... (phụ trách ngành, nếu có)

2. Ý kiến của cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có)

.....(4).....

- 4. Ý kiến của ... (cơ quan, đơn vị trình)
- Nội dung báo cáo:
- Nội dung đề xuất:

Kính trình/.

Ý KIẾN Của(nếu có)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ TRÌNH

Chữ ký, đóng dấu (nếu có)

Cấp bậc, họ và tên

^{*} Cán bộ trình: Cấp bậc, họ tên; đơn vị; số điện thoại (chữ in thường, cỡ chữ 12, đứng).

Ghi chú:

Từ số (1) đến (3) như Mẫu số 02.

⁽⁴⁾ Nội dung trình.

TÊN CO	JAN CHỦ QUẢN (1) Ö QUAN, ĐƠN VỊ <u>NH VĂN</u> BẢN (2)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	/GUQ(3)	(4), ngày(5) tháng năm
		LÁN ÎN OLINÂN

GIÁY ỦY QUYỀN

(nêu các văn bải	n liên quan đến việc ủy quyền)
Hôm nay, ngày(6)	tháng năm, chúng tôi gồm:
I. BÊN ỦY QUYỀN	1
Họ và tên:	
	Đơn vị:
II. BÊN ĐƯỢC ỦY	' QUYÈN
Họ và tên:	Cấp bậc:
	Đơn vị:
III. NỘI DUNG, PI	HẠM VI ỦY QUYỀN
IV. THỜI HẠN ỦY	
Việc ủy quyền này c	ó hiệu lực từ ngàyđến ngàyđến
Người ủy quyền can nhiệm trước pháp luật về v	n kết đã biết rõ những nội dung nêu trên và chịu trách iệc ủy quyền này./.

-; - Luu: VT,...(7). ...(8).

Nơi nhận:

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN CHÚC VỤ

(Chữ ký) Cấp bậc, họ và tên BÊN ỦY QUYỀN CHÚC VỤ (Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)

(Chữ ký, đóng dầu/chữ ký số) **Cấp bậc, họ và tên**

Từ số (1) đến (4) như Mẫu số 02.

⁽⁵⁾ Ngày đăng ký, đóng dấu.

⁽⁶⁾ Ngày ủy quyền.

⁽⁷⁾ Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, bộ phận soạn thảo Giấy ủy quyền.

⁽⁸⁾ Ký hiệu người soạn thảo Giấy ủy quyền và số lượng bản phát hành.

(1)

CHỨC DANH NGƯỜI GỬI THƯ CÔNG	(2), ngày tháng năm
(3)	

(Chữ ký)

Cấp bậc, họ và tên

⁽¹⁾ Logo của cơ quan, đơn vị.

⁽²⁾ Địa danh.

⁽³⁾ Nội dung Thư công.

TÊN CƠ QU	AN CHỦ QUẢN J AN, ĐƠN VỊ <u>H VĂN</u> BẢN		XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ốc lập - Tự do - Hạnh phúc	
Số:	/	(1).	, ngày tháng năm	
	TÍ	ÈN LOẠI VĂI	N BÅN 	
			/.	
<i>Nơi nhận:</i> - Tổ chức, cá nhâi	(CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ	
; - Lưu: VT,		(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)		
		C	ấp bậc, họ và tên	
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SAO		•	(2)	
Số:(3)/(4)(5)			, ngày tháng năm	
Nơi nhận: -	(QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ		
; - Lim: VT		(Chữ ký, đóng dấu/chữ ký số)		

Cấp bậc, họ và tên

Ghi chú:

(1) Địa danh.

- Lưu: VT.

- (2) Hình thức sao: "SAO Y" hoặc "SAO LỤC" hoặc "TRÍCH SAO".
- (3) Số bản sao.
- (4) Ký hiệu bản sao.
- (5) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị sao văn bản.